BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2012/TT-BTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2012

THÔNG TƯ
Hướng dẫn phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước

Căn cứ Luật Quản lý nợ công số 29/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05/01/2011 về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;

Bộ Tài chính hướng dẫn phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn chi tiết về việc phát hành trái phiếu Chính phủ (sau đây gọi tắt là trái phiếu) tại thị trường trong nước.

2. Quy trình, thủ tục tổ chức mua lại, hoán đổi trái phiếu, sửa đổi đăng ký, lưu ký, niêm yết trái phiếu mua lại, hoán đổi được thực hiện theo văn bản hướng dẫn khác của Bộ Tài chính.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Ngoài các thuật ngữ đã được giải thích tại Nghị định số 01/2011/NĐ-CP, trong Thông tư này, các thuật ngữ được hiểu như sau:

1. "Trái phiếu phát hành lần đầu" là loại trái phiếu mới, được phát hành lần đầu tiên trên thị trường sơ cấp.

2. "Trái phiếu phát hành bổ sung" là loại trái phiếu được phát hành bổ sung cho một loại trái phiếu đang lưu hành, có cùng lãi suất danh nghĩa và cùng ngày đáo hạn với trái phiếu đang lưu hành.

3. "Ngày phát hành trái phiếu" là ngày trái phiếu bắt đầu có hiệu lực và là thời điểm làm căn cứ để xác định ngày trả gốc, lãi trái phiếu.

4. "Ngày tổ chức phát hành trái phiếu" là ngày tổ chức đấu thầu trái phiếu đối với trái phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu; và là ngày Kho bạc Nhà nước ký hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu đối với trái phiếu phát hành theo phương thức bảo lãnh phát hành.

5. "Ngày thanh toán tiền mua trái phiếu" là ngày người mua trái phiếu thanh toán tiền mua trái phiếu cho chủ thể phát hành.

6. "Lãi suất danh nghĩa của trái phiếu" là tỷ lệ phần trăm (%) lãi hàng năm tính trên mệnh giá trái phiếu mà chủ thể phát hành phải thanh toán cho chủ sở hữu trái phiếu vào các kỳ trả lãi theo các điều kiện, điều khoản của trái phiếu.

7. "Lãi suất phát hành trái phiếu" là lãi suất trúng thầu, lãi suất bảo lãnh phát hành do Bộ Tài chính quyết định trên cơ sở kết quả đấu thầu, bảo lãnh phát hành trái phiếu; hoặc lãi suất do Bộ Tài chính công bố trong trường hợp phát hành qua đại lý và bán lẻ qua hệ thống Kho bạc Nhà nước.

8. "Kỳ hạn còn lại của trái phiếu" là thời gian còn lại thực tế tính từ ngày phát hành bổ sung trái phiếu đến ngày trái phiếu đáo hạn.

9. "Phát hành ngang mệnh giá" là việc phát hành trái phiếu với mức giá ngang bằng mệnh giá trái phiếu.

10. "Phát hành thấp hơn mệnh giá" là việc phát hành trái phiếu với mức giá thấp hơn mệnh giá trái phiếu.

11. "Phát hành cao hơn mệnh giá" là việc phát hành trái phiếu với mức giá cao hơn mệnh giá trái phiếu.

12. "Đấu thầu đơn giá" là phương thức xác định kết quả đấu thầu mà theo đó, mức lãi suất phát hành trái phiếu là mức lãi suất trúng thầu cao nhất và được áp dụng chung cho các thành viên trúng thầu.

13. "Đấu thầu đa giá" là phương thức xác định kết quả đấu thầu mà theo đó, mức lãi suất phát hành trái phiếu đối với mỗi thành viên trúng thầu đúng bằng mức lãi suất dự thầu của thành viên đó.

14. "Ngày đăng ký cuối cùng của trái phiếu" là ngày Trung tâm lưu ký xác định danh sách chủ sở hữu trái phiếu để thanh toán lãi, gốc trái phiếu.

15. "Ngày giao dịch hưởng quyền" là các ngày trong khoảng thời gian kể từ ngày thanh toán lãi liền kề trước đến ngày đăng ký cuối cùng của trái phiếu.

16. "Ngày giao dịch không hưởng quyền" là các ngày trong khoảng thời gian kể từ ngày đăng ký cuối cùng của trái phiếu đến ngày thanh toán lãi liền kề tiếp theo của trái phiếu đó.

Điều 3. Chủ thể phát hành

1. Chủ thể phát hành trái phiếu là Bộ Tài chính.

2. Bộ Tài chính ủy quyền cho Kho bạc Nhà nước tổ chức phát hành trái phiếu theo quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản và điều kiện trái phiếu

Ngoài các điều khoản và điều kiện trái phiếu được quy định tại Điều 6 Nghị định số 01/2011/NĐ-CP, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể các điều khoản, điều kiện của trái phiếu như sau:

1. Kỳ hạn

a) Tín phiếu kho bạc có kỳ hạn là 13 tuần, 26 tuần và 52 tuần;

b) Trái phiếu kho bạc và công trái xây dựng tổ quốc có kỳ hạn là 2 năm, 3 năm, 5 năm, 10 năm, 15 năm và 30 năm;

c) Bộ Tài chính quy định các kỳ hạn khác của trái phiếu trong một số trường hợp cần thiết.

2. Mệnh giá

a) Trái phiếu có mệnh giá là một trăm nghìn (100.000) đồng. Các mệnh giá khác là bội số của một trăm nghìn (100.000) đồng.

b) Bộ Tài chính quy định cụ thể mệnh giá của trái phiếu ngoại tệ đối với mỗi đợt phát hành trái phiếu ngoại tệ theo Đề án phát hành trái phiếu ngoại tệ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Hình thức

a) Trái phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu và bảo lãnh phát hành được phát hành dưới dạng bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử;

b) Trái phiếu phát hành theo phương thức đại lý phát hành và bán lẻ được phát hành dưới dạng chứng chỉ, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử.

4. Phương thức phát hành

a) Trái phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu và bảo lãnh phát hành được phát hành ngang mệnh giá, thấp hơn mệnh giá hoặc cao hơn mệnh giá;

b) Trái phiếu phát hành theo phương thức đại lý phát hành và bán lẻ được phát hành ngang mệnh giá.

5. Lãi suất danh nghĩa trái phiếu

a) Lãi suất danh nghĩa trái phiếu có thể là lãi suất cố định hoặc lãi suất thả nổi theo quyết định của Bộ Tài chính;

b) Trường hợp lãi suất danh nghĩa của trái phiếu là lãi suất thả nổi, Bộ Tài chính quy định mức lãi suất tham chiếu và công bố cho từng đợt phát hành.

6. Thanh toán lãi, gốc trái phiếu

a) Đối với trái phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu và bảo lãnh phát hành, tiền lãi trái phiếu được thanh toán sau theo định kỳ sáu (6) tháng một lần hoặc mười hai (12) tháng một lần kể từ ngày phát hành trái phiếu, và tiền gốc trái phiếu được thanh toán một lần vào ngày trái phiếu đáo hạn;

b) Đối với trái phiếu phát hành theo phương thức đại lý phát hành và bán lẻ thông qua hệ thống Kho bạc Nhà nước, tiền lãi và tiền gốc trái phiếu được thanh toán định kỳ hoặc một lần khi đến hạn hoặc thanh toán trước hạn theo quy định của Bộ Tài chính tại mỗi đợt phát hành trái phiếu;

c) Kho bạc Nhà nước thông báo thông tin về thời gian trả lãi, gốc trái phiếu tại thời điểm tổ chức phát hành.

7. Thời hạn phát hành bổ sung trái phiếu

Trái phiếu được phát hành bổ sung trong vòng hai (02) năm kể từ ngày phát hành trái phiếu trong trường hợp trái phiếu có lãi suất danh nghĩa cố định và có kỳ hạn còn lại từ một (01) năm trở lên.

Điều 5. Lãi suất phát hành trái phiếu

1. Bộ Tài chính quy định khung lãi suất phát hành trái phiếu trong từng thời kỳ hoặc từng phiên phát hành.

2. Căn cứ vào khung lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều này, Kho bạc Nhà nước lựa chọn và quyết định lãi suất phát hành trái phiếu đối với từng đợt phát hành trái phiếu.

Chương II
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Điều 6. Xây dựng và công bố kế hoạch phát hành trái phiếu

1. Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu huy động vốn cho ngân sách Nhà nước và cho đầu tư phát triển đã được Quốc hội phê duyệt, Bộ Tài chính xây dựng và thông báo kế hoạch phát hành trái phiếu cho cả năm và kế hoạch huy động dự kiến của từng quý.

2. Kế hoạch phát hành trái phiếu năm, quý được công bố trên trang tin điện tử (website) của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Điều 7. Tổ chức phát hành trái phiếu

1. Căn cứ vào kế hoạch phát hành trái phiếu được thông báo, Kho bạc Nhà nước tổ chức phát hành trái phiếu theo quy định tại Thông tư này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Việc phát hành tín phiếu Kho bạc theo phương thức đấu thầu qua Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và/hoặc bán trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại các văn bản khác.

3. Đối với phát hành công trái xây dựng tổ quốc, Bộ Tài chính xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước khi thực hiện. Đề án phát hành bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Mục đích phát hành công trái xây dựng tổ quốc;

b) Các điều kiện, điều khoản dự kiến của công trái xây dựng tổ quốc: khối lượng, hình thức, kỳ hạn, đồng tiền, lãi suất, thời gian phát hành và phương thức thanh toán lãi, gốc công trái.

c) Đối tượng mua;

d) Phương án tổ chức phát hành.

4. Đối với trái phiếu phát hành theo phương thức bán lẻ thông qua hệ thống Kho bạc Nhà nước hoặc đại lý phát hành, Kho bạc Nhà nước xây dựng phương án phát hành, trình Bộ Tài chính phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

Điều 8. Lịch biểu phát hành trái phiếu

1. Ngày phát hành

a) Ngày phát hành trái phiếu theo phương thức đấu thầu, bảo lãnh phát hành là ngày mười lăm (15) và ngày cuối cùng hàng tháng, riêng tháng hai là ngày mười lăm (15) và ngày hai tám (28).

b) Đối với trái phiếu phát hành theo phương thức bán lẻ qua hệ thống Kho bạc Nhà nước hoặc theo phương thức đại lý, Bộ Tài chính quy định khung thời gian phát hành của từng đợt phát hành.

2. Ngày tổ chức phát hành

a) Ngày tổ chức phát hành đối với trái phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu, bảo lãnh phát hành là ngày làm việc liền kề thứ hai trước ngày phát hành trái phiếu quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này.

b) Trong một số trường hợp, Bộ Tài chính quyết định ngày tổ chức phát hành trái phiếu khác với quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này.

3. Ngày thanh toán tiền mua trái phiếu

a) Ngày thanh toán tiền mua trái phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu và bảo lãnh phát hành là ngày làm việc liền kề thứ hai sau ngày tổ chức phát hành trái phiếu.

b) Ngày thanh toán tiền mua trái phiếu phát hành theo phương thức đại lý phát hành, bán lẻ qua hệ thống Kho bạc Nhà nước là ngày nhà đầu tư mua trái phiếu tại đại lý phát hành hoặc Kho bạc Nhà nước.

4. Căn cứ vào quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, Bộ Tài chính công bố lịch biểu phát hành trái phiếu theo phương thức đấu thầu, bảo lãnh trong năm tiếp theo trên trang tin điện tử của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

5. Đối với trái phiếu phát hành theo phương thức đại lý, bán lẻ qua hệ thống Kho bạc Nhà nước, căn cứ vào kế hoạch phát hành trái phiếu theo từng đợt phát hành do Bộ Tài chính quyết định, Kho bạc Nhà nước thông báo ngày phát hành và tổ chức thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 9. Thành viên đấu thầu

1. Căn cứ vào các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Chương này, Bộ Tài chính lựa chọn và công bố danh sách thành viên tham gia đấu thầu phát hành trái phiếu (sau đây gọi tắt là thành viên đấu thầu) trong từng thời kỳ.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam được công nhận là thành viên đấu thầu và chỉ được tham gia dự thầu không cạnh tranh lãi suất trong các phiên phát hành trái phiếu Chính phủ theo phương thức đấu thầu. Bảo hiểm xã hội Việt Nam không phải tuân thủ các quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của thành viên đấu thầu quy định tại Điều 10 Thông tư này.

Điều 10. Quyền lợi và nghĩa vụ của thành viên đấu thầu

1. Thành viên đấu thầu có các quyền lợi sau:

a) Là đối tượng duy nhất được tham gia vào các phiên phát hành trái phiếu Chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh theo phương thức đấu thầu;

b) Được Kho bạc Nhà nước ưu tiên lựa chọn làm tổ chức bảo lãnh chính đối với các đợt phát hành trái phiếu theo phương thức bảo lãnh nếu đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 21 Thông tư này;

c) Được Kho Bạc Nhà nước ưu tiên lựa chọn làm đại lý đối với các đợt phát hành trái phiếu theo phương thức đại lý;

d) Được tham gia trao đổi định kỳ với Bộ Tài chính về công tác phát hành trái phiếu và định hướng chính sách phát triển thị trường trái phiếu.

2. Nghĩa vụ

a) Phải tham gia đăng ký mua trái phiếu Chính phủ trong tất cả các phiên phát hành với mức lãi suất đăng ký hợp lý;

b) Phải tham gia mua trái phiếu hàng năm với khối lượng tối thiểu do Bộ Tài chính quy định trong từng thời kỳ, phù hợp với các giai đoạn phát triển của thị trường;

c) Phải thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn tiền mua trái phiếu đã trúng thầu hoặc nhận bảo lãnh;

d) Phải công bố giá tham chiếu chào mua, chào bán trên thị trường trái phiếu Chính phủ chuyên biệt theo quy định của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

đ) Chậm nhất năm (05) ngày làm việc sau khi kết thúc tháng, báo cáo Bộ Tài chính về tham gia trên thị trường trái phiếu Chính phủ của thành viên đấu thầu trong tháng liền kề trước theo mẫu tại Phụ lục 2 Thông tư này;

e) Chậm nhất bảy (07) ngày làm việc sau khi kết thúc quý, báo cáo Bộ Tài chính về đánh giá hoạt động của thị trường trái phiếu trong quý liền kề trước và dự báo nhu cầu đầu tư trái phiếu, thanh khoản thị trường tiền tệ và kỳ vọng mặt bằng lãi suất trong quý tiếp theo;

g) Báo cáo kịp thời Bộ Tài chính về các thay đổi trong giấy phép kinh doanh (bao gồm cả việc sáp nhập, chia tách, phá sản, rút giấy phép kinh doanh), tình hình kiểm soát đặc biệt của cơ quan quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh

(nếu phát sinh) và kết luận của cơ quan quản lý Nhà nước về hành vi vi phạm pháp luật của đơn vị (nếu phát sinh). Thời hạn báo cáo Bộ Tài chính là trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ khi phát sinh các sự việc nêu trên;

h) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Thông tư này.

Điều 11. Điều kiện để trở thành thành viên đấu thầu

1. Là các ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư và các định chế tài chính khác được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;

2. Có vốn điều lệ thực góp tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của pháp luật liên quan;

3. Đáp ứng các tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật liên quan;

4. Có thời gian hoạt động tối thiểu là 3 năm;

5. Là thành viên thị trường trái phiếu Chính phủ chuyên biệt tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Điều 12. Quy trình, thủ tục công nhận thành viên đấu thầu

1. Hồ sơ đề nghị trở thành thành viên đấu thầu gồm:

a) Đơn đề nghị trở thành làm thành viên đấu thầu theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 Thông tư này;

b) Bản sao công chứng Giấy phép kinh doanh;

c) Báo cáo tài chính của ba (03) năm liền kề gần nhất đã được kiểm toán;

d) Báo cáo tài chính quý tính đến thời điểm gần nhất khi có đơn đề nghị;

đ) Báo cáo về sự tham gia trên thị trường trái phiếu tối thiểu trong một (01) năm gần nhất theo các mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục 2 Thông tư này;

e) Bản sao công chứng văn bản công nhận thành viên thị trường trái phiếu Chính phủ chuyên biệt tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

g) Các văn bản chứng minh đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật.

2. Quy trình, thủ tục công nhận thành viên đấu thầu.

a) Các tổ chức đủ điều kiện quy định tại Điều 11 Thông tư này có nhu cầu trở thành thành viên đấu thầu gửi Bộ Tài chính một (01) bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này. Thời hạn nhận hồ sơ hàng năm là từ ngày 1 đến ngày 10 tháng 11 hàng năm.

b) Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tài chính kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và có thông báo bằng văn bản đề nghị đơn vị bổ sung tài liệu (nếu có).

c) Sau khi nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, Bộ Tài chính xem xét, đánh giá theo các tiêu chí quy định tại Điều 11 và Phụ lục 3 Thông tư này. Căn cứ vào kết quả thẩm định hồ sơ, Bộ Tài chính thông báo danh sách các tổ chức được lựa chọn làm thành viên đấu thầu trước ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đối với các trường hợp bị từ chối, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Danh sách các tổ chức được lựa chọn làm thành viên đấu thầu có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm và được công bố trên trang tin điện tử của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Điều 13. Đánh giá hoạt động của thành viên đấu thầu

1. Hàng năm, Bộ Tài chính đánh giá hoạt động của thành viên đấu thầu để làm căn cứ xem xét, quyết định duy trì tư cách thành viên đấu thầu trong năm tiếp theo.

2. Quy trình đánh giá hoạt động thành viên đấu thầu:

a) Chậm nhất vào ngày 10 tháng 11 hàng năm, các thành viên đấu thầu gửi Bộ Tài chính báo cáo về tình hình hoạt động trong 12 tháng, từ ngày 01 tháng 11 năm liền kề trước đến ngày 31 tháng 10 năm hiện hành (kỳ đánh giá), theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 Thông tư này, và các thông tin về tình hình tài chính, quản trị doanh nghiệp, định hướng hoạt động trong thời gian tiếp theo.

b) Căn cứ vào nghĩa vụ của thành viên đấu thầu quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư này, báo cáo của thành viên và các thông tin có liên quan, Bộ Tài chính đánh giá tình hình hoạt động của các thành viên trong kỳ đánh giá theo các tiêu chí tại Phụ lục 3 và thông báo kết quả đánh giá trước ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đối với những thành viên đấu thầu không đáp ứng đủ điều kiện để tiếp tục duy trì làm thành viên đấu thầu, Bộ Tài chính có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

c) Kết quả đánh giá thành viên đấu thầu được công bố trên trang tin điện tử của Bộ Tài chính và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

3. Để chuẩn bị cho việc đánh giá hoạt động của các thành viên đấu thầu hàng năm, trước ngày 15 tháng 5 hàng năm, căn cứ vào báo cáo hàng tháng của thành viên đấu thầu, Bộ Tài chính thông báo sơ bộ về mức độ tuân thủ các nghĩa vụ của thành viên trong vòng 06 tháng, từ ngày 01 tháng 11 năm liền kề trước tới ngày 30 tháng 4 năm hiện hành.

Điều 14. Loại bỏ tư cách thành viên đấu thầu

1. Bộ Tài chính xem xét loại bỏ tư cách thành viên của thành viên đấu thầu trong các trường hợp sau:

a) Bị rút giấy phép kinh doanh;

b) Bị sáp nhập, chia tách, phá sản;

c) Hoạt động kinh doanh bị kiểm soát đặc biệt bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

d) Có hành vi vi phạm pháp luật theo kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

đ) Có đơn đề nghị không làm thành viên đấu thầu;

e) Không tuân thủ các quy định của pháp luật về phát hành trái phiếu Chính phủ;

g) Không đáp ứng đủ điều kiện để tiếp tục duy trì làm thành viên đấu thầu theo thông báo của Bộ Tài chính quy định tại Điều 13 Thông tư này.

2. Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản đối với các tổ chức bị rút tư cách thành viên đấu thầu và công bố thông tin trên trang tin điện tử của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

3. Các thành viên bị rút tư cách thành viên đấu thầu theo quy định tại điểm e) và điểm g) khoản 1 Điều này sẽ không được xem xét chấp thuận làm thành viên đấu thầu trong hai (02) năm liền kề tiếp theo.

Chương III
CÁC PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Mục 1
ĐẤU THẦU PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Điều 15. Hình thức đấu thầu và phương thức xác định giá trúng thầu

1. Đấu thầu trái phiếu được thực hiện theo một (01) trong hai (02) hình thức, gồm:

a) Đấu thầu cạnh tranh lãi suất;

b) Đấu thầu kết hợp cạnh tranh lãi suất và không cạnh tranh lãi suất.

2. Kết quả đấu thầu trái phiếu được xác định theo một (01) trong hai (02) phương thức sau:

a) Đấu thầu đơn giá;

b) Đấu thầu đa giá.

3. Kho bạc Nhà nước thông báo cụ thể về hình thức đấu thầu, phương thức xác định kết quả đấu thầu đối với mỗi phiên đấu thầu phát hành trái phiếu.

Điều 16. Nguyên tắc tổ chức đấu thầu

1. Giữ bí mật mọi thông tin dự thầu của thành viên đấu thầu và các thông tin liên quan đến lãi suất đấu thầu.

2. Thực hiện công khai, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các thành viên đấu thầu theo đúng quy định của pháp luật.

3. Trường hợp phiên đấu thầu được tổ chức theo hình thức kết hợp cạnh tranh lãi suất và không cạnh tranh lãi suất theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 15 Thông tư này, tổng khối lượng trái phiếu phát hành cho thành viên dự thầu không cạnh tranh lãi suất đảm bảo không vượt quá 30% tổng khối lượng trái phiếu gọi thầu trong phiên phát hành.

Điều 17. Quy trình, thủ tục tổ chức đấu thầu

1. Tối thiểu năm (05) ngày làm việc trước ngày tổ chức phát hành trái phiếu, căn cứ đề nghị của Kho bạc Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội gửi thông báo phát hành trái phiếu tới toàn bộ thành viên đấu thầu và công bố thông tin trên trang tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Nội dung thông báo bao gồm:

a) Khối lượng và kỳ hạn trái phiếu dự kiến phát hành, trong đó nêu rõ trái phiếu được phát hành lần đầu hay được phát hành bổ sung. Đối với trường hợp trái phiếu phát hành bổ sung, thông báo phải nêu rõ điều kiện, điều khoản của trái phiếu đang lưu hành;

b) Mã trái phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp;

c) Ngày tổ chức phát hành, ngày phát hành, ngày đến hạn và ngày thanh toán tiền mua đối với từng loại trái phiếu;

d) Phương thức thanh toán tiền lãi, gốc trái phiếu;

đ) Hình thức đấu thầu;

e) Phương thức xác định kết quả đấu thầu;

g) Tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của Kho bạc Nhà nước.

2. Chậm nhất vào 2 giờ chiều ngày tổ chức phát hành, các thành viên đấu thầu gửi Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thông tin dự thầu theo quy trình và mẫu đăng ký đấu thầu do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội quy định. Mỗi thành viên dự thầu cạnh tranh lãi suất được phép đặt tối đa năm (05) mức thầu đối với mỗi loại trái phiếu gọi thầu, mỗi mức đặt thầu bao gồm lãi suất dự thầu (tính đến 2 chữ số thập phân) và khối lượng trái phiếu dự thầu tương ứng.

3. Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội mở thầu, tổng hợp thông tin dự thầu và gửi cho Kho bạc Nhà nước.

4. Căn cứ vào thông tin dự thầu tổng hợp nhận từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Kho bạc Nhà nước xác định mức lãi suất phát hành đối với mỗi loại trái phiếu gọi thầu và thông báo cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội để xác định kết quả đấu thầu theo quy định tại Điều 18 Thông tư này.

5. Kết thúc phiên phát hành trái phiếu, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, thông báo kết quả đấu thầu cho Kho bạc Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và từng thành viên trúng thầu theo nội dung quy định tại Phụ lục 4 Thông tư này và công bố kết quả đấu thầu trái phiếu trên trang tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Điều 18. Xác định kết quả đấu thầu

1. Căn cứ để xác định lãi suất phát hành, khối lượng trúng thầu và giá bán trái phiếu:

a) Lãi suất và khối lượng trái phiếu dự thầu;

b) Khối lượng trái phiếu gọi thầu;

c) Khung lãi suất phát hành trái phiếu theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

2. Phương pháp xác định lãi suất trúng thầu

a) Đối với phương thức đấu thầu đơn giá

Lãi suất trúng thầu là mức lãi suất dự thầu cao nhất, áp dụng chung cho các thành viên đấu thầu và được xét chọn theo thứ tự từ thấp đến cao của lãi suất dự thầu, thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Trong khung lãi suất do Bộ Tài chính quy định;

- Khối lượng trái phiếu phát hành tính lũy kế đến mức lãi suất trúng thầu không vượt quá khối lượng trái phiếu gọi thầu.

b) Đối với phương thức đấu thầu đa giá

Lãi suất trúng thầu áp dụng cho mỗi thành viên trúng thầu là mức lãi suất dự thầu của thành viên đấu thầu đó và được xét chọn theo thứ tự từ thấp đến cao của lãi suất dự thầu, thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Bình quân gia quyền các mức lãi suất trúng thầu không vượt quá khung lãi suất do Bộ Tài chính quyết định;

- Khối lượng trái phiếu phát hành tính lũy kế đến mức lãi suất trúng thầu cao nhất không vượt quá khối lượng trái phiếu gọi thầu.

3. Trường hợp tại mức lãi suất trúng thầu cao nhất, khối lượng trái phiếu dự thầu tính lũy kế đến mức lãi suất trúng thầu cao nhất vượt quá khối lượng trái phiếu gọi thầu thì sau khi đã trừ đi khối lượng trái phiếu dự thầu ở các mức lãi suất thấp hơn, phần dư còn lại của khối lượng trái phiếu gọi thầu được phân bổ cho các thành viên dự thầu tại mức lãi suất trúng thầu cao nhất theo tỷ lệ tương ứng với khối lượng trái phiếu dự thầu. Khối lượng trái phiếu phân bổ cho các thành viên được làm tròn xuống tới hàng đơn vị.

4. Xác định kết quả trúng thầu đối với trái phiếu gọi thầu dưới hình thức không cạnh tranh lãi suất:

a) Lãi suất phát hành trái phiếu đối với trái phiếu gọi thầu dưới hình thức không cạnh tranh lãi suất là lãi suất trúng thầu cao nhất (đối với phương thức đấu thầu đơn giá) hoặc là bình quân gia quyền của các mức lãi suất trúng thầu (đối với phương thức đấu thầu đa giá), được làm tròn lên tới 2 chữ số thập phân.

Trường hợp tất cả các thành viên dự thầu cạnh tranh lãi suất không trúng thầu, trái phiếu sẽ không được phát hành cho các thành viên dự thầu không cạnh tranh lãi suất.

b) Khối lượng trái phiếu phát hành cho mỗi thành viên dự thầu không cạnh tranh lãi suất tương đương với khối lượng trái phiếu dự thầu của thành viên đó. Trường hợp tổng khối lượng dự thầu vượt quá giới hạn quy định tại khoản 3, Điều 16 Thông tư này, khối lượng trái phiếu phát hành cho mỗi thành viên dự thầu không cạnh tranh lãi suất được phân bổ theo tỷ lệ tương ứng với khối lượng trái phiếu dự thầu của thành viên đó.

5. Xác định giá bán trái phiếu

a) Đối với trái phiếu phát hành lần đầu:

- Trường hợp ngày phát hành trái phiếu là ngày làm việc (theo đó, ngày thanh toán tiền mua trái phiếu trùng với ngày phát hành trái phiếu), số tiền mua trái phiếu được xác định như sau:

$$GG = MG \times N \times \left\{ \frac{L_c}{L_t} \times \left[1 - \frac{1}{\left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^t} \right] + \frac{1}{\left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^t} \right\}$$

Trong đó:

GG = Số tiền mua trái phiếu

N = Số lượng trái phiếu phát hành cho thành viên trúng thầu

MG = Mệnh giá trái phiếu

L_c = Lãi suất danh nghĩa trái phiếu (%/năm), là bình quân gia quyền các mức lãi suất phát hành trái phiếu áp dụng đối với các thành viên trúng thầu và được làm tròn xuống tới 1 chữ số thập phân theo hướng dẫn tại Phụ lục 5 Thông tư này

T = Số lần thanh toán lãi giữa ngày phát hành trái phiếu và ngày đáo hạn của trái phiếu

k = Số lần thanh toán lãi trong 1 năm

L_t = Lãi suất phát hành trái phiếu cho chủ sở hữu trái phiếu (%/năm)

- Trường hợp ngày phát hành trái phiếu là ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định (theo đó, ngày thanh toán tiền mua trái phiếu là ngày làm việc liền kề sau ngày phát hành trái phiếu), số tiền mua trái phiếu được xác định như sau:

$$GG = MG \times N \times \left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^{\frac{d}{E}} \times \left\{ \frac{L_c}{L_t} \times \left[1 - \frac{1}{\left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^t} \right] + \frac{1}{\left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^t} \right\}$$

Trong đó:

GG = Số tiền mua trái phiếu

MG = Mệnh giá trái phiếu

N = Số lượng trái phiếu phát hành cho chủ sở hữu trái phiếu

L_c = Lãi suất danh nghĩa trái phiếu (%/năm), là bình quân gia quyền các mức lãi suất phát hành trái phiếu áp dụng đối với các thành viên trúng thầu và được làm tròn xuống tới 1 chữ số thập phân theo hướng dẫn tại Phụ lục 5 Thông tư này

k = Số lần thanh toán lãi trong 1 năm

d = Số ngày thực tế giữa ngày phát hành trái phiếu và ngày thanh toán tiền mua trái phiếu của Nhà đầu tư

E = Số ngày thực tế trong kỳ trả lãi đầu tiên của trái phiếu

t = Số lần thanh toán lãi còn lại thực tế giữa ngày thanh toán tiền mua trái phiếu và ngày đáo hạn của trái phiếu

L_t = Lãi suất phát hành trái phiếu cho chủ sở hữu trái phiếu (%/năm)

b) Đối với trái phiếu phát hành bổ sung:

- Trường hợp ngày thanh toán tiền mua trái phiếu là ngày giao dịch hưởng quyền, số tiền mua trái phiếu được xác định như sau:

$$GG = MG \times N \times \left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^{\frac{d}{E}} \times \left\{\frac{L_c}{L_t} \times \left[1 - \frac{1}{\left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^{t}}\right] + \frac{1}{\left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^{t}}\right\}$$

- Trường hợp ngày thanh toán tiền mua trái phiếu là ngày giao dịch không hưởng quyền, số tiền mua trái phiếu được xác định như sau:

$$GG = \frac{MG \times N}{\left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^{(1 - \frac{d}{E})}} \times \left\{\frac{L_c}{L_t} \times \left[1 - \frac{1}{\left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^{(t-1)}}\right] + \frac{1}{\left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^{(t-1)}}\right\}$$

Trong đó:

GG = Số tiền mua trái phiếu

MG = Mệnh giá trái phiếu

N = Số lượng trái phiếu phát hành cho chủ sở hữu trái phiếu

L_c = Lãi suất danh nghĩa trái phiếu (%/năm) đang lưu hành và được phát hành bổ sung

k = Số lần thanh toán lãi trong 1 năm

d = Số ngày thực tế giữa ngày phát hành trái phiếu và ngày thanh toán tiền mua trái phiếu trong trường hợp trái phiếu chưa đến kỳ trả lãi đầu tiên; hoặc là số ngày thực tế giữa ngày trả lãi liền kề trước và ngày thanh toán tiền mua trái phiếu

E = Số ngày thực tế trong kỳ trả lãi mà trái phiếu được phát hành bổ sung

t = Số lần thanh toán lãi thực tế giữa ngày thanh toán tiền mua trái phiếu và ngày đáo hạn của trái phiếu

L_t = Lãi suất phát hành trái phiếu (%/năm)

Mục 2
BẢO LÃNH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Điều 19. Nguyên tắc tổ chức bảo lãnh phát hành trái phiếu

1. Bảo lãnh phát hành trái phiếu được tổ chức theo hình thức dựng sổ với sự tham gia của một hoặc nhiều tổ chức bảo lãnh phát hành (tổ hợp bảo lãnh).

2. Kho bạc Nhà nước lựa chọn tổ chức bảo lãnh chính để đại diện cho tổ hợp bảo lãnh thực hiện đàm phán và thống nhất về khối lượng, kỳ hạn, lãi suất và phí bảo lãnh phát hành trái phiếu cho từng đợt phát hành trái phiếu theo quy định tại Thông tư này.

3. Loại trái phiếu phát hành theo phương thức bảo lãnh phát hành là các trái phiếu có kỳ hạn từ 5 năm trở lên do Bộ Tài chính quy định.

Điều 20. Quyền lợi và nghĩa vụ của tổ chức bảo lãnh chính

1. Quyền lợi

a) Là đại diện hợp pháp duy nhất về quyền lợi và nghĩa vụ của tổ hợp bảo lãnh để đàm phán và thống nhất với Kho bạc Nhà nước về đợt bảo lãnh phát hành trái phiếu.

b) Được quyền phân phối trái phiếu của đợt bảo lãnh phát hành theo hợp đồng bảo lãnh ký kết với Kho bạc Nhà nước.

c) Được hưởng phí bảo lãnh trên cơ sở đàm phán thống nhất với Kho bạc Nhà nước theo quy định tại Thông tư này.

d) Được quyền lựa chọn thành viên của tổ hợp bảo lãnh và quyết định mức phí bảo lãnh trả cho các thành viên này.

2. Nghĩa vụ

a) Có trách nhiệm phân phối hết khối lượng trái phiếu trong thời gian quy định tại hợp đồng bảo lãnh ký kết với Kho bạc Nhà nước. Trường hợp khối lượng trái phiếu không được phân phối hết cho nhà đầu tư, tổ chức bảo lãnh chính có trách nhiệm mua toàn bộ khối lượng trái phiếu còn lại.

b) Có trách nhiệm nhận tiền mua trái phiếu của thành viên tổ hợp bảo lãnh và thực hiện thanh toán đúng hạn toàn bộ tiền mua trái phiếu theo hợp đồng đã ký với Kho bạc Nhà nước và quy định tại Thông tư này.

c) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khác quy định tại hợp đồng nguyên tắc và hợp đồng bảo lãnh ký với Kho bạc Nhà nước.

Điều 21. Điều kiện để trở thành tổ chức bảo lãnh chính

1. Là các ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán được thành lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được phép cung cấp dịch vụ bảo lãnh chứng khoán theo quy định của pháp luật liên quan.

2. Có vốn điều lệ thực góp tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của pháp luật liên quan.

3. Đáp ứng các tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật.

4. Có thời gian hoạt động tối thiểu là ba (03) năm.

5. Có kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo lãnh chứng khoán, trong đó phải thực hiện ít nhất một (01) hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu.

6. Có đơn đề nghị trở thành tổ chức bảo lãnh chính.

Điều 22. Quy trình lựa chọn tổ chức bảo lãnh chính và tổ hợp bảo lãnh

1. Tối thiểu 30 ngày làm việc trước ngày tổ chức phát hành trái phiếu theo phương thức bảo lãnh, Kho bạc Nhà nước thông báo trên trang tin điện tử của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về kế hoạch tổ chức đợt bảo lãnh phát hành trái phiếu và việc mời đăng ký tham gia làm tổ chức bảo lãnh chính. Nội dung thông báo bao gồm:

a) Thông tin về trái phiếu dự kiến phát hành:

- Điều kiện, điều khoản của trái phiếu (đồng tiền phát hành, kỳ hạn, ngày tổ chức phát hành, ngày phát hành, ngày thanh toán tiền mua trái phiếu, ngày đáo hạn trái phiếu, tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của Kho bạc Nhà nước, phương thức thanh toán lãi, gốc trái phiếu, mã trái phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp);

- Khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành.

b) Thông tin về việc lựa chọn tổ chức bảo lãnh chính:

- Điều kiện và tiêu chuẩn đối với tổ chức bảo lãnh chính theo quy định tại Điều 21 Thông tư này;

- Thời hạn, địa chỉ, mẫu và hình thức nhận đơn đăng ký trở thành tổ chức bảo lãnh chính.

2. Các tổ chức đáp ứng đủ điều kiện và có nhu cầu trở thành tổ chức bảo lãnh chính gửi hồ sơ đăng ký theo đúng quy định tại thông báo của Kho bạc Nhà nước. Hồ sơ đăng ký gồm:

a) Đơn đăng ký trở thành tổ chức bảo lãnh chính theo mẫu do Kho bạc Nhà nước quy định.

b) Đề xuất phương án bảo lãnh phát hành trái phiếu với các nội dung cơ bản sau đây:

- Thông tin giới thiệu về tổ chức: ngành nghề kinh doanh, tình hình tài chính, năng lực và kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực bảo lãnh phát hành chứng khoán và sự tham gia trên thị trường trái phiếu;

- Phân tích, nhận định và dự báo về tình hình thị trường trái phiếu và khả năng phát hành trái phiếu theo phương thức bảo lãnh;

- Kế hoạch thực hiện đối với đợt bảo lãnh phát hành dự kiến: dự kiến thành viên tổ hợp bảo lãnh, cách thức, thời gian triển khai thực hiện, dự kiến về khối lượng, lãi suất phát hành và đề xuất mức phí dự kiến;

- Các cam kết của tổ chức bảo lãnh chính.

c) Các tài liệu chứng minh đủ điều kiện để trở thành tổ chức bảo lãnh chính, bao gồm:

- Bản sao Giấy phép kinh doanh có công chứng;

- Báo cáo tài chính của ba (03) năm liền kề gần nhất đã được kiểm toán;

- Các văn bản, tài liệu chứng minh đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật;

- Tài liệu chứng minh hoạt động của tổ chức trong lĩnh vực bảo lãnh chứng khoán, trong đó có bảo lãnh phát hành trái phiếu.

3. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc nhận đơn tham gia làm tổ chức bảo lãnh chính, Kho bạc Nhà nước tổ chức đánh giá và lựa chọn một tổ chức bảo lãnh chính theo các căn cứ sau:

a) Tiêu chuẩn, điều kiện của tổ chức bảo lãnh chính theo quy định tại Điều 21 Thông tư này.

b) Năng lực, kinh nghiệm và khả năng đảm nhiệm vai trò bảo lãnh chính đối với đợt phát hành trái phiếu trên cơ sở đề xuất của tổ chức nêu tại điểm b, Khoản 2 Điều này.

4. Kết quả lựa chọn tổ chức bảo lãnh chính được Kho bạc Nhà nước thông báo bằng văn bản cho các tổ chức đã thực hiện đăng ký và công bố trên trang tin điện tử của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

5. Kho bạc Nhà nước và tổ chức bảo lãnh chính thống nhất nội dung và ký hợp đồng nguyên tắc thực hiện đợt bảo lãnh phát hành trái phiếu theo mẫu hợp đồng quy định tại Phụ lục 6 Thông tư này.

6. Căn cứ vào hợp đồng nguyên tắc ký với Kho bạc Nhà nước, tổ chức bảo lãnh chính lựa chọn thành viên tổ hợp bảo lãnh. Thành viên tổ hợp bảo lãnh là các tổ chức, cá nhân được thành lập, hoạt động hoặc cư trú hợp pháp tại Việt Nam và được phép đầu tư mua trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật, trong đó bao gồm cả Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Điều 23. Đàm phán và tổ chức bảo lãnh phát hành trái phiếu

1. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng nguyên tắc với Kho bạc Nhà nước, tổ chức bảo lãnh chính gửi Kho bạc Nhà nước văn bản thông báo về danh sách thành viên tổ hợp bảo lãnh tham gia phiên bảo lãnh phát hành trái phiếu theo mẫu tại mục 1 Phụ lục 7 Thông tư này và Thỏa thuận của tổ hợp bảo lãnh đã được các thành viên bảo lãnh ký kết theo mẫu tại mục 2 Phụ lục 7 Thông tư này.

2. Trên cơ sở văn bản thông báo của tổ chức bảo lãnh chính, căn cứ vào khung lãi suất và phí bảo lãnh do Bộ Tài chính quy định, Kho bạc Nhà nước và tổ chức bảo lãnh chính thực hiện đàm phán về khối lượng, điều kiện điều khoản trái phiếu (kỳ hạn, lãi suất phát hành, ngày phát hành, ngày thanh toán tiền mua trái phiếu, giá bán trái phiếu), phí bảo lãnh và các nội dung liên quan khác. Giá bán trái phiếu được xác định theo nguyên tắc quy định tại Điều 18 Thông tư này.

3. Trên cơ sở kết quả đàm phán, vào ngày tổ chức phát hành trái phiếu, Kho bạc Nhà nước ký hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu với tổ chức bảo lãnh chính theo mẫu hợp đồng quy định tại mục 3 Phụ lục 7 Thông tư này. Hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu là căn cứ pháp lý xác nhận các quyền, nghĩa vụ của

tổ chức bảo lãnh chính; và quyền, nghĩa vụ của Kho bạc Nhà nước theo quy định tại Thông tư này.

4. Chậm nhất vào ngày làm việc liền kề ngày ký hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu, Kho bạc Nhà nước thông báo kết quả bảo lãnh cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán và Sở Giao dịch chứng khoán Hà nội để làm thủ tục đăng ký, lưu ký và niêm yết đối với trái phiếu; đồng thời công bố kết quả bảo lãnh trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Mục 3
ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Điều 24. Nguyên tắc phát hành trái phiếu theo phương thức đại lý

1. Kho bạc Nhà nước lựa chọn các tổ chức đủ điều kiện quy định tại Thông tư này để làm đại lý phát hành, đại lý thanh toán lãi, gốc trái phiếu.

2. Kho bạc Nhà nước xây dựng phương án phát hành trái phiếu theo phương thức đại lý, báo cáo Bộ Tài chính phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

Điều 25. Điều kiện để làm đại lý phát hành trái phiếu

1. Là các ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;

2. Có vốn điều lệ thực góp tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của pháp luật liên quan;

3. Có thời gian hoạt động tối thiểu là 3 năm;

4. Đáp ứng các tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật;

5. Có mạng lưới hoạt động đảm bảo phát hành trái phiếu theo yêu cầu của Kho bạc Nhà nước đối với từng đợt phát hành;

6. Có đơn đề nghị làm đại lý phát hành trái phiếu.

Điều 26. Quy trình lựa chọn và ký hợp đồng đại lý phát hành trái phiếu

1. Trước ngày tổ chức đợt phát hành trái phiếu theo phương thức đại lý phát hành tối thiểu 30 ngày làm việc, Kho bạc Nhà nước thông báo trên trang tin điện tử của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về kế hoạch tổ chức phát hành trái phiếu và mời đăng ký tham gia làm đại lý phát hành. Nội dung thông báo bao gồm:

a) Thông tin về trái phiếu dự kiến phát hành:

- Điều kiện, điều khoản của trái phiếu (đồng tiền phát hành, kỳ hạn, thời gian tổ chức phát hành, hình thức phát hành, phương thức thanh toán lãi, gốc trái phiếu);

- Khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành.

b) Thông tin về việc lựa chọn đại lý phát hành:

- Hình thức đại lý: đại lý phát hành hoặc đồng thời là đại lý phát hành và đại lý thanh toán trái phiếu;

- Điều kiện và tiêu chuẩn đối với đại lý theo quy định tại Điều 25 Thông tư này;

- Mẫu, thời hạn, địa điểm và hình thức nhận đơn đăng ký tham gia đại lý phát hành trái phiếu.

2. Các tổ chức đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 25 Thông tư này có nhu cầu làm đại lý gửi hồ sơ đăng ký đến Kho bạc Nhà nước theo đúng thông báo nêu tại khoản 1 Điều này. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn đăng ký làm đại lý theo mẫu quy định mục 1 Phụ lục 8 Thông tư này.

b) Đề xuất phương án tổ chức phát hành trái phiếu với các nội dung cơ bản sau đây:

- Thông tin giới thiệu về tổ chức: ngành nghề kinh doanh, tình hình tài chính, năng lực và kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực phân phối chứng khoán và sự tham gia trên thị trường trái phiếu;

- Phân tích, nhận định và dự báo về tình hình thị trường trái phiếu và khả năng phát hành trái phiếu theo phương thức đại lý;

- Kế hoạch thực hiện đối với đợt phát hành trái phiếu theo phương thức đại lý;

- Đề xuất mức phí đại lý phát hành trái phiếu, đại lý thanh toán trái phiếu.

b) Các tài liệu chứng minh đủ điều kiện để trở thành đại lý phát hành trái phiếu, bao gồm:

- Bản sao Giấy phép kinh doanh có công chứng;

- Báo cáo tài chính của ba (03) năm liền kề gần nhất đã được kiểm toán;

- Các văn bản, tài liệu chứng minh đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật;

3. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc nhận đơn tham gia làm đại lý phát hành trái phiếu, Kho bạc Nhà nước xem xét, đánh giá và lựa chọn một hoặc một số đại lý theo các căn cứ:

a) Tiêu chuẩn, điều kiện của đại lý phát hành trái phiếu theo quy định tại Điều 25 Thông tư này;

b) Năng lực và khả năng thực hiện chức năng đại lý phát hành của tổ chức đăng ký;

c) Mức phí đại lý đề xuất.

4. Kho bạc Nhà nước thông báo bằng văn bản kết quả lựa chọn đại lý phát hành trái phiếu cho các tổ chức đăng ký, đồng thời công bố thông tin trên trang tin điện tử của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

5. Kho bạc Nhà nước tổ chức đàm phán và ký kết hợp đồng với đại lý phát hành trái phiếu theo mẫu hợp đồng đại lý quy định mục 2 Phụ lục 8 Thông tư này.

Điều 27. Tổ chức phát hành trái phiếu

1. Đại lý tổ chức phát hành trái phiếu theo các điều kiện, điều khoản trái phiếu được quy định tại hợp đồng đại lý đã ký kết với Kho bạc Nhà nước.

2. Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt phát hành trái phiếu theo phương thức đại lý, Kho bạc Nhà nước báo cáo Bộ Tài chính kết quả đợt phát hành.

Mục 4
BÁN LẺ TRÁI PHIẾU QUA HỆ THỐNG KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Điều 28. Nguyên tắc phát hành trái phiếu

1. Việc phát hành trái phiếu theo phương thức bán lẻ được sử dụng để phát hành trái phiếu trực tiếp cho các nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, bao gồm cả Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

2. Kho bạc Nhà nước tổ chức thực hiện phát hành và thanh toán lãi, gốc trái phiếu thông qua hệ thống chi nhánh trên phạm vi toàn quốc.

3. Kho Bạc nhà nước xây dựng phương án phát hành trái phiếu theo phương thức bán lẻ quy định tại khoản 1 Điều này, báo cáo Bộ Tài chính phê duyệt trước khi thực hiện.

4. Trái phiếu được phát hành ngang mệnh giá dưới hình thức chứng chỉ bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử.

Điều 29. Quy trình, thủ tục phát hành trái phiếu

1. Tối thiểu 20 ngày làm việc trước đợt phát hành trái phiếu theo phương thức bán lẻ, Kho bạc Nhà nước thông báo chi tiết về đợt phát hành trên trang tin điện tử của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các phương tiện thông tin đại chúng. Nội dung thông báo gồm:

a) Khối lượng, kỳ hạn trái phiếu dự kiến phát hành;

b) Lãi suất danh nghĩa trái phiếu;

c) Hình thức trái phiếu;

d) Hình thức thanh toán lãi, gốc trái phiếu;

đ) Thời gian, địa điểm tổ chức phát hành.

2. Kho bạc Nhà nước hướng dẫn chi tiết quy trình, thủ tục phát hành và thanh toán trái phiếu theo phương thức bán lẻ, báo cáo Bộ Tài chính phê duyệt trước khi ban hành và tổ chức thực hiện.

Chương IV
THANH TOÁN TIỀN MUA TRÁI PHIẾU

Điều 30. Thanh toán tiền mua trái phiếu

1. Đối với trái phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu, bảo lãnh phát hành theo quy định tại Mục 1 và Mục 2 Chương III Thông tư này, chậm nhất vào 2 giờ

chiều ngày thanh toán tiền mua trái phiếu do Kho bạc Nhà nước thông báo, thành viên trúng thầu (đối với phương thức đấu thầu), tổ chức bảo lãnh chính (đối với phương thức bảo lãnh) phải đảm bảo toàn bộ tiền mua trái phiếu (bao gồm cả tiền mua trái phiếu của khách hàng) đã được thanh toán và ghi có vào tài khoản do Kho bạc Nhà nước chỉ định. Thành viên trúng thầu hoặc tổ chức bảo lãnh chính phải đảm bảo ghi đầy đủ thông tin trên lệnh chuyển tiền theo yêu cầu của Kho bạc Nhà nước.

2. Đối với trái phiếu phát hành theo phương thức đại lý, căn cứ vào thời gian quy định tại hợp đồng đại lý và khối lượng trái phiếu được phát hành, trong ngày phát hành, đại lý chuyển tiền bán trái phiếu vào tài khoản chỉ định của Kho bạc Nhà nước.

3. Đối với trái phiếu phát hành theo phương thức bán lẻ qua hệ thống Kho bạc Nhà nước, tiền mua trái phiếu có thể được thanh toán theo các hình thức sau:

a) Thanh toán bằng tiền mặt ngay khi mua trái phiếu tại địa điểm phát hành trái phiếu do Kho bạc Nhà nước công bố;

b) Thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản chỉ định của Kho bạc Nhà nước tại nơi phát hành trái phiếu.

Điều 31. Phạt chậm thanh toán

1. Trường hợp chậm chuyển tiền cho Kho bạc Nhà nước theo quy định, tổ chức chịu trách nhiệm thanh toán tiền mua trái phiếu theo quy định tại Thông tư này và các hợp đồng ký kết với Kho bạc Nhà nước phải nộp tiền phạt chậm thanh toán. Số tiền phạt chậm thanh toán được xác định theo công thức sau:

$$P = MG \times N \times \frac{L_c}{k} \times 150\% \times \frac{n}{E}$$

Trong đó:

P = Số tiền phạt chậm thanh toán

MG = Mệnh giá trái phiếu

N = Số lượng trái phiếu đã phát hành nhưng chậm thanh toán

L_c = Lãi suất danh nghĩa trái phiếu (%/năm)

k = Số lần thanh toán lãi trong 1 năm

n = Số ngày thực tế chậm thanh toán tính từ ngày thanh toán

E = Số ngày thực tế của 1 kỳ trả lãi mà việc chậm thanh toán phát sinh

2. Đối với trái phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu, bảo lãnh phát hành, sau năm (05) ngày làm việc kể từ ngày thanh toán tiền mua trái phiếu, nếu thành viên trúng thầu/tổ chức bảo lãnh chính không thanh toán tiền mua trái phiếu, Kho bạc Nhà nước hủy kết quả phát hành đối với số lượng trái phiếu không thanh toán và có văn bản thông báo cho thành viên trúng thầu/tổ chức bảo lãnh chính, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán.

Chương V
ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU

Điều 32. Đăng ký và lưu ký trái phiếu

1. Trái phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu, bảo lãnh phát hành được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

2. Căn cứ vào văn bản thông báo kết quả phát hành trái phiếu của Kho bạc Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện đăng ký trái phiếu được phát hành. Thời gian đăng ký trái phiếu chậm nhất là vào ngày làm việc liền kề sau ngày thanh toán tiền mua trái phiếu.

3. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện lưu ký trái phiếu vào tài khoản của chủ sở hữu sau khi nhận được văn bản xác nhận hoàn tất thanh toán tiền mua trái phiếu của Kho bạc Nhà nước.

4. Việc hủy đăng ký các trái phiếu không thực hiện thanh toán được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện căn cứ vào văn bản thông báo hủy kết quả phát hành trái phiếu của Kho Bạc Nhà nước.

Điều 33. Niêm yết và giao dịch trái phiếu

1. Trái phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu, bảo lãnh phát hành được niêm yết và giao dịch tập trung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thực hiện niêm yết trái phiếu căn cứ vào văn bản thông báo đăng ký trái phiếu của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Trái phiếu được niêm yết chậm nhất vào ngày làm việc thứ hai sau ngày thanh toán tiền mua trái phiếu.

3. Trái phiếu sau khi được niêm yết sẽ được giao dịch chậm nhất vào ngày làm việc thứ ba sau ngày thanh toán tiền mua trái phiếu.

4. Việc hủy niêm yết các trái phiếu không thực hiện thanh toán được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thực hiện căn cứ vào văn bản thông báo hủy kết quả phát hành trái phiếu của Kho Bạc Nhà nước và văn bản thông báo hủy niêm yết các trái phiếu không thực hiện thanh toán của Trung tâm lưu ký chứng khoán.

Chương VI
THANH TOÁN LÃI, GỐC TRÁI PHIẾU VÀ PHÍ PHÁT HÀNH, THANH TOÁN TRÁI PHIẾU

Điều 34. Thanh toán lãi, gốc trái phiếu

1. Ngân sách Trung ương đảm bảo nguồn thanh toán gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn. Trường hợp ngày thanh toán lãi, gốc trái phiếu là ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định, lãi, gốc trái phiếu sẽ được thanh toán vào ngày làm việc liền kề tiếp theo.

2. Quy trình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đối với trái phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu phát hành và bảo lãnh phát hành.

a) Chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng, Trung tâm lưu ký chứng khoán thông báo cho Kho bạc Nhà nước số tiền lãi, gốc trái phiếu cần thanh toán trong tháng tiếp theo và ngày thanh toán.

b) Chậm nhất vào 11 giờ sáng ngày thanh toán lãi gốc trái phiếu, Kho bạc Nhà nước đảm bảo toàn bộ tiền thanh toán lãi, gốc trái phiếu trong ngày thanh toán được chuyển và ghi có vào tài khoản do Trung tâm lưu ký chứng khoán thông báo.

c) Trong ngày thanh toán lãi, gốc trái phiếu, Trung tâm lưu ký chứng khoán, thông qua thành viên lưu ký, thực hiện chuyển tiền thanh toán lãi, gốc trái phiếu cho chủ sở hữu trái phiếu xác định tại ngày đăng ký cuối cùng.

d) Trường hợp Kho bạc Nhà nước chuyển tiền thanh toán lãi, gốc trái phiếu vào tài khoản thông báo của Trung tâm lưu ký chứng khoán chậm so với quy định tại điểm b, Khoản 2 Điều này, Kho bạc Nhà nước sẽ chịu khoản tiền phạt chậm thanh toán. Số tiền phạt chậm thanh toán sẽ được Trung tâm lưu ký chứng khoán phân bổ để chuyển vào tài khoản của người sở hữu trái phiếu theo tỷ lệ trái phiếu sở hữu. Số tiền phạt chậm thanh toán xác định theo nguyên tắc quy định tại Điều 31 Thông tư này.

đ) Trường hợp Kho bạc Nhà nước đã thực hiện chuyển tiền thanh toán lãi, gốc trái phiếu vào tài khoản thông báo của Trung tâm lưu ký chứng khoán đúng thời gian quy định tại điểm b) Khoản 2 Điều này nhưng Trung tâm lưu ký chứng khoán chuyển tiền thanh toán lãi, gốc trái phiếu vào tài khoản của người sở hữu trái phiếu sau ngày thanh toán lãi, gốc trái phiếu, Trung tâm lưu ký chứng khoán sẽ chịu khoản tiền phạt chậm thanh toán trả cho người chủ sở hữu trái phiếu. Số tiền phạt chậm thanh toán được xác định theo nguyên tắc quy định tại Điều 31 Thông tư này.

3. Việc thanh toán lãi, gốc trái phiếu phát hành theo phương thức đại lý được thực hiện theo hợp đồng đại lý giữa Kho bạc Nhà nước và tổ chức đại lý.

4. Việc thanh toán lãi, gốc trái phiếu phát hành theo phương thức bán lẻ qua hệ thống Kho bạc Nhà nước được thực hiện qua hệ thống Kho bạc Nhà nước theo hướng dẫn của Kho bạc Nhà nước.

Điều 35. Phí tổ chức phát hành, thanh toán lãi, gốc trái phiếu

1. Ngân sách trung ương đảm bảo nguồn để thanh toán phí tổ chức phát hành, phí thanh toán lãi, gốc trái phiếu và phí in chứng chỉ trái phiếu (nếu có).

2. Phí tổ chức phát hành, thanh toán lãi, gốc trái phiếu phát hành theo phương thức bảo lãnh phát hành, đấu thầu được thanh toán cho các tổ chức sau:

a) 0,07% giá trị danh nghĩa trái phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu được chi trả cho Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;

b) Phí bảo lãnh phát hành trái phiếu được thanh toán cho tổ chức bảo lãnh chính theo thỏa thuận giữa Kho bạc Nhà nước và tổ chức bảo lãnh chính, nhưng không vượt quá 0,15% giá trị danh nghĩa trái phiếu phân phối;

c) 0,04% giá trị lãi, gốc trái phiếu thực thanh toán được chi trả cho Trung tâm lưu ký chứng khoán;

d) 0,01% giá trị danh nghĩa trái phiếu phát hành được chi trả cho Kho bạc Nhà nước.

3. Phí tổ chức phát hành, thanh toán lãi, gốc trái phiếu đối với trái phiếu phát hành theo phương thức bán lẻ được chi trả cho Kho bạc Nhà nước theo tỷ lệ tối đa 0,10% trên tổng giá trị danh nghĩa trái phiếu phát hành thành công, không bao gồm chi phí in chứng chỉ (nếu có).

4. Phí tổ chức phát hành, thanh toán lãi, gốc trái phiếu đối với trái phiếu phát hành theo phương thức đại lý được chi trả cho đại lý phát hành theo tỷ lệ tối đa 0,10% trên tổng giá trị danh nghĩa trái phiếu phát hành thành công, không bao gồm chi phí in chứng chỉ (nếu có).

5. Sử dụng nguồn phí phát hành, thanh toán gốc lãi trái phiếu

a) Kho bạc Nhà nước được sử dụng phí phát hành trái phiếu vào các mục đích sau:

- Chi phí phục vụ cho công tác phát hành trái phiếu qua hệ thống Kho bạc nhà nước (đối với trường hợp phát hành theo phương thức bán lẻ);

- Chi mua sắm, xây dựng công nghệ phần mềm, thiết bị phục vụ cho công tác phát hành trái phiếu;

- Chi bảo dưỡng nâng cấp định kỳ, sửa chữa đột xuất máy móc, thiết bị và phần mềm;

- Chi thông tin quảng cáo về công tác phát hành;

- Chi phí trực tiếp cho từng phiên đấu thầu, bảo lãnh phát hành trái phiếu;

- Chi nghiên cứu phát triển thị trường trái phiếu;

- Chi phí tổ chức nghị hội thảo, khảo sát, học tập kinh nghiệm phát triển thị trường trái phiếu Chính phủ;

- Chi hội nghị khách hàng hàng năm tổng kết công tác phát hành trái phiếu;

- Chi khen thưởng đột xuất và định kỳ cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác phát hành trái phiếu theo quy chế do Kho bạc Nhà nước ban hành sau khi được Bộ Tài chính phê duyệt;

- Chi văn phòng phẩm;

- Các khoản chi khác phục vụ cho công tác phát hành trái phiếu.

b) Phí đấu thầu trái phiếu là doanh thu của Sở Giao dịch Chứng khoán và phí thanh toán lãi gốc trái phiếu là doanh thu của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán có trách nhiệm quản lý, sử dụng các khoản phí này theo đúng cơ chế tài chính của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VII
HẠCH TOÁN KẾ TOÁN, BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 36. Hạch toán kế toán

Kho bạc Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức công tác hạch toán nguồn thu từ phát hành trái phiếu, thanh toán lãi, gốc trái phiếu và các khoản phí phát hành, thanh toán trái phiếu quy định tại Thông tư này theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 37. Báo cáo kết quả phát hành

1. Đối với trái phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu hoặc bảo lãnh phát hành, chậm nhất sau 5 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên phát hành trái phiếu, Kho bạc Nhà nước báo cáo Bộ Tài chính về kết quả phát hành, bao gồm:

a) Khối lượng và điều kiện, điều khoản của trái phiếu thông báo phát hành;

b) Tình hình dự thầu/tham gia bảo lãnh của các thành viên: số lượng thành viên tham gia, khối lượng, lãi suất đăng ký của từng thành viên;

c) Kết quả phát hành: thành viên trúng thầu, khối lượng phát hành, lãi suất phát hành, giá bán trái phiếu.

2. Đối với trái phiếu phát hành theo phương thức đại lý và bán lẻ, chậm nhất sau 30 ngày làm việc kể từ khi kết thúc đợt phát hành, Kho bạc Nhà nước báo cáo Bộ Tài chính kết quả của đợt phát hành trái phiếu. Nội dung báo cáo bao gồm:

a) Khối lượng và điều kiện, điều khoản của trái phiếu thông báo phát hành;

b) Kết quả của đợt phát hành: đại lý được lựa chọn, khối lượng, lãi suất phát hành trái phiếu và tình hình thanh toán phí đại lý, phí phát hành.

Điều 38. Báo cáo tình hình phát hành và thanh toán lãi gốc trái phiếu

1. Chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng, Kho bạc Nhà nước báo cáo Bộ Tài chính tình hình phát hành, thanh toán trái phiếu của tháng trước và dự kiến kế hoạch phát hành trái phiếu của tháng sau, bao gồm:

a) Tổng khối lượng trái phiếu phát hành trong tháng phân theo kỳ hạn và phương thức phát hành;

b) Tổng khối lượng gốc, lãi trái phiếu thanh toán trong tháng báo cáo;

c) Tổng khối lượng gốc, lãi trái phiếu dự kiến thanh toán trong tháng tiếp theo;

d) Dự kiến khối lượng trái phiếu phát hành trong tháng phân theo kỳ hạn và phương thức phát hành.

2. Định kỳ hàng quý, Trung tâm lưu ký chứng khoán báo cáo Bộ Tài chính về tình hình sở hữu trái phiếu của nhà đầu tư nước ngoài và tình hình trái phiếu tham

gia hoạt động cầm cố, thế chấp trên thị trường tiền tệ theo mẫu biểu quy định tại Phụ lục 9 Thông tư này.

Điều 39. Công bố thông tin

1. Đối với các trái phiếu niêm yết, trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Trung tâm lưu ký chứng khoán phối hợp với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội công bố thông tin về ngày thanh toán gốc, lãi trái phiếu trong năm tiếp theo trên trang tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Thông tin công bố bao gồm:

a) Mã trái phiếu thanh toán gốc, lãi trong năm;

b) Ngày thanh toán gốc, lãi trái phiếu của từng mã trái phiếu;

c) Ngày đăng ký cuối cùng trong năm của từng mã trái phiếu.

2. Đối với các trái phiếu phát hành theo phương thức bán lẻ, trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Kho bạc Nhà nước phối hợp với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội công bố thông tin về thanh toán gốc, lãi trái phiếu trong năm tiếp theo trên trang tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Chương VIII
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 40. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước

1. Tổ chức phát hành, thanh toán lãi, gốc trái phiếu, thanh toán phí phát hành, phí đại lý thanh toán lãi, gốc trái phiếu theo quy định tại Thông tư này.

2. Xây dựng quy chế hướng dẫn phát hành trái phiếu, thanh toán trái phiếu theo phương thức bán lẻ qua hệ thống Kho bạc Nhà nước, báo cáo Bộ Tài chính phê duyệt trước khi ban hành.

3. Ký hợp đồng nguyên tắc, hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu và đảm bảo tổ chức bảo lãnh chính thực hiện theo đúng các quy định tại hợp đồng và quy định tại Thông tư này.

4. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và hạch toán kế toán liên quan đến việc phát hành trái phiếu theo quy định tại Thông tư này.

5. Phối hợp với Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội công bố thông tin theo quy định tại Thông tư này.

Điều 41. Trách nhiệm của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Xây dựng quy chế đấu thầu phát hành trái phiếu, quy chế công bố giá chào mua/chào bán trái phiếu áp đụng đối với thành viên đấu thầu, báo cáo Bộ Tài chính trước khi ban hành.

2. Tổ chức đấu thầu phát hành trái phiếu theo đúng quy định tại Thông tư này.

3. Cung cấp các số liệu, tài liệu cần thiết liên quan đến hoạt động đấu thầu phát hành trái phiếu theo quy định tại Thông tư này và/hoặc theo yêu cầu của Bộ Tài chính.

4. Lưu giữ, bảo quản các thông tin liên quan đến các đợt đấu thầu phát hành trái phiếu theo chế độ quy định.

5. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán công bố thông tin theo quy định tại Thông tư này.

6. Thực hiện niêm yết hoặc hủy niêm yết trái phiếu theo các quy định tại Thông tư này.

Điều 42. Trách nhiệm của Trung tâm lưu ký chứng khoán

1. Thực hiện đăng ký, lưu ký hoặc hủy đăng ký, lưu ký trái phiếu theo các quy định tại Thông tư này.

2. Đảm bảo thực hiện thanh toán lãi, gốc trái phiếu theo thời gian quy định tại Thông tư này.

3. Định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, cung cấp cho Kho bạc Nhà nước các mã dự kiến sẽ cấp cho trái phiếu phát hành lần đầu để thông báo cho thành viên đấu thầu và thông báo trên trang tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định tại Thông tư này.

4. Cung cấp các số liệu, tài liệu cần thiết liên quan đến lĩnh vực quản lý theo quy định tại Thông tư này và/hoặc theo yêu cầu của Bộ Tài chính.

Chương IX
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 43. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các thành viên đấu thầu được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội công nhận theo quy định tại Thông tư số 21/2004/TT-BTC, các thành viên bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu được Bộ Tài chính công nhận theo quy định tại Thông tư số 29/2004/TT-BTC và các thành viên đấu thầu tín phiếu kho bạc được Ngân hàng Nhà nước công nhận theo quy định tại Thông tư số 19/2004/TT-BTC được tiếp tục tham gia các phiên đấu thầu tín phiếu kho bạc, trái phiếu Chính phủ cho đến khi Bộ Tài chính có thông báo về việc đăng ký lựa chọn thành viên đấu thầu theo quy định tại Chương II Thông tư này.

2. Bộ Tài chính thông báo cụ thể về thời gian nhận hồ sơ đăng ký thành viên đấu thầu và thời gian đánh giá hoạt động của thành viên đấu thầu áp dụng riêng cho các năm 2012 và 2013.

Điều 44. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 3 năm 2012.

2. Thông tư này thay thế các văn bản hướng dẫn sau đây:

a) Các nội dung hướng dẫn về phát hành trái phiếu Chính phủ quy định tại Quyết định số 66/2004/QĐ-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy chế hướng dẫn về trình tự, thủ tục phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;

b) Các nội dung hướng dẫn về phát hành trái phiếu Chính phủ quy định tại Thông tư số 21/2004/TT-BTC ngày 24 tháng 3 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc đấu thầu trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương qua thị trường giao dịch chứng khoán tập trung;

c) Các nội dung hướng dẫn về phát hành trái phiếu Chính phủ quy định tại Thông tư số 29/2004/TT-BTC ngày 06 tháng 4 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bảo lãnh phát hành và đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;

d) Quyết định số 46/2006/QĐ-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy chế phát hành trái phiếu Chính phủ theo lô lớn;

đ) Thông tư số 132/2010/TT-BTC ngày 07 tháng 9 năm 2010 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Quyết định số 46/2006/QĐ-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy chế phát hành trái phiếu Chính phủ theo lô lớn;

e) Các nội dung hướng dẫn về phí đấu thầu trái phiếu Chính phủ, đại lý thanh toán lãi và gốc trái phiếu Chính phủ quy định tại Thông tư số 27/2010/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2010 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hoạt động chứng khoán áp dụng tại các Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Điều 45. Triển khai thực hiện

1. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành đúng theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Kho bạc Nhà nước và các đơn vị có liên quan báo cáo kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét và có hướng dẫn cụ thể./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

Phụ lục 1
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN THÀNH VIÊN ĐẤU THẦU

(TỔ CHỨC) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Bộ Tài chính

I. Giới thiệu về tổ chức

1. Tên đầy đủ của tổ chức:

2. Tên và mã giao dịch:

3. Vốn pháp định:….. tỷ đồng (theo quy định tại…….)

4. Vốn điều lệ thực góp:……

5. Vốn chủ sở hữu:….. tỷ đồng (theo báo cáo tài chính tại ngày… tháng… năm… được kiểm toán bởi ….)

6. Trụ sở chính:

7. Điện thoại:..... Fax:.....

8. Nơi mở tài khoản:..... Số hiệu TK:.....

9. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:..... do.....cấp ngày..... tháng..... năm..... (Giấy chứng nhận kinh doanh này đã được điều chỉnh …. Lần)

II. Hồ sơ gửi kèm:

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có công chứng;

2. Xác nhận của ngân hàng..... về việc mở tài khoản của tổ chức;

3. Báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán (trừ trường hợp tổ chức mới thành lập);

4. Xác nhận thành viên thị trường trái phiếu chuyên biệt của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

5. Các tài liệu khác (nếu có).

TÊN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2
MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ THAM GIA TRÊN THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ, TRÁI PHIẾU ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH

Phụ lục 2 Mẫu 1

Tên tổ chức:

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ KẾT QUẢ THAM GIA ĐẤU THẦU, BẢO LÃNH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ, TRÁI PHIẾU ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH

Kỳ báo cáo: Từ … đến …

	Kỳ hạn	Giá trị trái phiếu đăng ký						Giá trị trái phiếu trúng thầu						Giá trị trái phiếu nắm giữ tại ngày …./…../…..					
		TS (1)	Trái phiếu Chính phủ	Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh			Trái phiếu chính quyền địa phương	TS (2)	Trái phiếu Chính phủ	Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh			Trái phiếu chính quyền địa phương	TS (3)	Trái phiếu Chính phủ	Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh			Trái phiếu chính quyền địa phương
				NHPT	NHCSXH	VEC				NHPT	NHCSXH	VEC				NHPT	NHCSXH	VEC	
Đấu thầu	364 ngày																		
	2 năm																		
	3 năm																		
	5 năm																		
	7 năm																		
	10 năm																		
	15 năm																		
Bảo lãnh	2 năm																		
	3 năm																		
	5 năm																		
	7 năm																		
	10 năm																		
	15 năm																		

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 2 Mẫu 2

Tên tổ chức:

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CHI TIẾT GIÁ TRỊ TRÁI PHIẾU THỰC HIỆN PHÂN PHỐI

Kỳ báo cáo: Từ … đến …

Trái phiếu	**Trái phiếu Chính phủ (1)**				**Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh**									**Trái phiếu chính quyền địa phương (5)**			**Tổng số (6)**
					NHPT (2)			**NHCSXH (3)**			**VEC (4)**						
Tên trái chủ	364 ngày	2 năm	…..	30 năm	2 năm	…..	15 năm	2 năm	…..	30 năm	2 năm	…..	30 năm	2 năm	…..	30 năm	
Cộng:																	

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 2 Mẫu 3

Tên tổ chức:

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ THAM GIA GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG THỨ CẤP

Kỳ báo cáo: Từ … đến …

Ngày giao dịch	Mã trái phiếu	Lãi suất tham chiếu trên Sở GDCK Hà Nội	Giao dịch mua bán (outright)							Giao dịch bán và mua lại (repos)							
			Kỳ hạn còn lại	Lãi suất giao dịch	Khối lượng giao dịch	Giao dịch tự doanh hay giao dịch cho khách hàng		Đối tượng thực hiện giao dịch		Kỳ hạn còn lại	Lãi suất giao dịch	Tỷ lệ chiết khấu	Khối lượng giao dịch	Giao dịch tự doanh hay giao dịch cho khách hàng		Đối tượng thực hiện giao dịch	
						Tự doanh	Khách hàng	Mua cho	Bán cho					Tự doanh	Khách hàng	Mua cho	Bán cho
Cộng:																	

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 3
CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG THÀNH VIÊN ĐẤU THẦU

I. Tình hình tài chính doanh nghiệp

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

2. Năng lực và chất lượng quản trị doanh nghiệp

3. Định hướng hoạt động và triển vọng tương lai

II. Thị trường sơ cấp

1. Khối lượng dự thầu (cho tự doanh và cho khách hàng)

2. Khối lượng trúng thầu

3. Đánh giá về các mức lãi suất dự thầu trên cơ sở so sánh với lãi suất bình quân gia quyền của phiên phát hành

III. Phân phối trái phiếu

1. Khối lượng trái phiếu phân phối

2. Các nhóm khách hàng được phân phối trái phiếu, mức độ đa dạng hóa nhóm khách hàng

3. Tỷ lệ phân phối trái phiếu

IV. Thị trường thứ cấp

1. Khối lượng trái phiếu giao dịch (cho tự doanh và cho khách hàng)

2. Đánh giá về mức lãi suất giao dịch trái phiếu trên cơ sở so sánh với lãi suất tham chiếu trên thị trường

3. Đánh giá về tần suất giao dịch và tỷ lệ giao dịch trên số lượng trái phiếu nắm giữ

Phụ lục 4
MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐẤU THẦU TRÁI PHIẾU CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng..... năm.....

Kính gửi: - Kho bạc Nhà nước
- Trung tâm lưu ký chứng khoán

Căn cứ vào đề nghị phát hành trái phiếu của Kho bạc Nhà nước tại Thông báo số / / ngày / / , ngày / / Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã tổ chức đấu thầu phát hành trái phiếu gồm:

Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Lãi suất danh nghĩa	Khối lượng danh nghĩa

Căn cứ vào đăng ký đấu thầu phát hành trái phiếu của các thành viên đấu thầu trái phiếu, kết quả phát hành trái phiếu như sau:

(1) Trái phiếu (Mã trái phiếu)

STT	Thành viên đấu thầu	Người sở hữu trái phiếu	Số TK tại NH thanh toán	Khối lượng trúng thầu	Lãi suất trúng thầu	Giá tiền thanh toán mua trái phiếu

(2) .....

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cung cấp thông tin để quý đơn vị biết, phối hợp thực hiện lưu ký, niêm yết trái phiếu, và theo dõi quản lý trái phiếu./.

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 5

XÁC ĐỊNH LÃI SUẤT TRÚNG THẦU VÀ LÃI SUẤT DANH NGHĨA TRÁI PHIẾU KHO BẠC KHI PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU THEO PHƯƠNG THỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH, ĐẤU THẦU

1. Phát hành theo hình thức cạnh tranh lãi suất

Ví dụ: Trường hợp KBNN công bố huy động 1.000 tỷ đồng, khung lãi suất hợp lý do Bộ Tài chính quy định là 10,5%, và các mức lãi suất dự thầu của các Nhà đầu tư như dưới đây, thì mức lãi suất trúng thầu và khối lượng cần thanh toán cho KBNN của từng Nhà đầu tư sẽ như sau:

a) Đối với phương thức trao thầu đơn giá

Nhà đầu tư	Khối lượng đăng ký *(Tỷ đồng)*	Lãi suất đăng ký *(%/năm)*	Kết quả phiên phát hành	
			Khối lượng trúng thầu *(Tỷ đồng)*	Lãi suất trúng thầu *(%/năm)*
A	150	10,15%	150	10,49%
	100	10,20%	100	10,49%
	100	10,25%	100	10,49%
B	200	10,35%	200	10,49%
	100	10,49%	50	10,49%
	100	10,50%	-	
	100	11,00%	-	
C	200	10,50%	-	
	300	10,6%	-	
D	200	10,35%	200	10,49%
	200	10,40%	200	10,49%
	200	10,50%	-	
	200	10,60%	-	
	200	10,70%	-	
E	50	10,70%	-	
F	200	10,50%	-	
G	100	11,00%	-	
H	200	11,20%	-	
Tổng cộng			**1.000**	**10,49%**

Như vậy, mức lãi suất danh nghĩa của trái phiếu sẽ được xác định là 10,4%.

b) Đối với phương thức trao thầu đa giá

Nhà đầu tư	Khối lượng đăng ký *(Tỷ đồng)*	Lãi suất đăng ký *(%/năm)*	Kết quả phiên phát hành	
			Khối lượng trúng thầu *(Tỷ đồng)*	Lãi suất trúng thầu *(%/năm)*
A	150	10,15%	150	10,15%
	100	10,20%	100	10,20%
	100	10,25%	100	10,25%
B	200	10,35%	200	10,35%
	100	10,49%	50	10,49%
	100	10,50%	-	
	100	11,00%	-	
C	200	10,50%	-	
	300	10,6%	-	
D	200	10,35%	200	10,35%
	200	10,40%	200	10,40%
	200	10,50%	-	
	200	10,60%	-	
	200	10,70%	-	
E	50	10,70%	-	
F	200	10,50%	-	
G	100	11,00%	-	
H	200	11,20%	-	
Tổng cộng			**1.000**	**10.312%**

Theo kết quả trên, mức lãi suất trúng thầu bình quân gia quyền sẽ là

$$\frac{150x10,15\% + 100x10,20\% + 100x10,25\% + 200x10,35\% + 50x10,49\% + 200x10,35\% + 200x10,40\%}{1.000} = 10,312\%$$

Như vậy, mức lãi suất danh nghĩa của trái phiếu sẽ được xác định là 10,3%.

2. Phát hành theo hình thức cạnh tranh lãi suất kết hợp không cạnh tranh lãi suất

Trường hợp KBNN công bố huy động 1.000 tỷ đồng, khung lãi suất hợp lý do Bộ Tài chính quy định là 10,5%, và các mức lãi suất dự thầu của các Nhà đầu tư như dưới đây, thì mức lãi suất trúng thầu và khối lượng cần thanh toán cho KBNN của từng Nhà đầu tư sẽ như sau:

a) Đối với phương thức trao thầu đơn giá

Nhà đầu tư	Khối lượng đăng ký *(Tỷ đồng)*	Lãi suất đăng ký *(%/năm)*	Kết quả phiên phát hành	
			Khối lượng trúng thầu *(Tỷ đồng)*	Lãi suất trúng thầu *(%/năm)*
A	100	Không cạnh tranh lãi suất	100	10,49%
	100	10,20%	100	10,49%
	100	10,30%	100	10,49%
B	100	Không cạnh tranh lãi suất	100	10,49%
	100	10,35%	100	10,49%
	100	10,50%	100	10,49%
	100	10,55%	-	
C	100	10,49%	100	10,49%
	300	10,60%	-	
D	100	Không cạnh tranh lãi suất	100	10,49%
	200	10,45%	200	10,49%
	200	10,55%	-	
	200	10,60%	-	
	200	10,70%	-	
E	50	10,70%	-	
F	200	10,55%	-	
G	100	11,00%	-	
H	200	11,20%	-	
Tổng cộng			**1.000**	

Theo kết quả trên, mức lãi suất trúng thầu sẽ là 10,49% và cũng là lãi suất phát hành đối với các đơn dự thầu không cạnh tranh lãi suất.

Lãi suất danh nghĩa của trái phiếu sẽ được làm tròn xuống 10,4% như nguyên tắc đã quy định tại Thông tư.

b) Đối với phương thức trao thầu đa giá

Nhà đầu tư	Khối lượng đăng ký *(Tỷ đồng)*	Lãi suất đăng ký *(%/năm)*	Kết quả phiên phát hành	
			Khối lượng trúng thầu *(Tỷ đồng)*	Lãi suất trúng thầu *(%/năm)*
A	100	Không cạnh tranh lãi suất	100	10,30%
	100	10,20%	100	10,20%
	100	10,30%	100	10,25%
B	100	Không cạnh tranh lãi suất	100	10,30%
	100	10,35%	100	10,35%
	100	10,50%	100	10,50%
	100	10,55%	-	
C	100	10,50%	100	10,50%
	300	10,60%	-	
D	100	Không cạnh tranh lãi suất	100	10,30%
	200	10,45%	200	10,45%
	200	10,55%	-	
	200	10,60%	-	
	200	10,70%	-	
E	50	10,70%	-	
F	200	10,55%	-	
G	100	11,00%	-	
H	200	11,20%	-	
Tổng cộng			**1.000**	

Theo kết quả trên, mức lãi suất trúng thầu bình quân gia quyền sẽ là

$$\frac{100x10,20\% + 100x10,25\% + 100x10,35\% + 100x10,50\% + 100x10,50\% + 200x10,45\%}{700} = 10,39286\%$$

Do đó, mức lãi suất trúng thầu đối với trái phiếu phát hành theo hình thức không cạnh tranh lãi suất là 10,40% và mức lãi suất danh nghĩa của trái phiếu sẽ được xác định là 10,3%.

Phụ lục 6
HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC CỦA PHIÊN BẢO LÃNH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
Số: … /HĐĐL

- Căn cứ Pháp lệnh về Hợp đồng kinh tế ngày 25/9/1989 của Hội đồng Nhà nước;

- Căn cứ Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05/01/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;

- Căn cứ Thông tư số…/2012/TT-BTC ngày... của Bộ Tài chính về phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước.

Hôm nay, ngày… tháng… năm..., tại...

Chúng tôi gồm:

I. Cơ quan phát hành trái phiếu (dưới đây gọi là Bên phát hành)

- Tên tổ chức phát hành:

- Địa chỉ:

- Tài khoản số:... Tại:...

- Người đại diện hợp pháp: (Họ tên, chức vụ, địa chỉ)

II. Tổ chức bảo lãnh chính

- Tên tổ chức bảo lãnh chính

- Địa chỉ:

- Tài khoản số:... Tại:...

- Người đại diện hợp pháp: (Họ tên, chức vụ, địa chỉ)

Sau khi thống nhất, hai bên cùng nhau ký kết Hợp đồng nguyên tắc bảo lãnh phát hành trái phiếu với các nội dung sau đây:

Điều 1. Các điều khoản, điều kiện của trái phiếu

1. Mã trái phiếu:

2. Mệnh giá trái phiếu:

3. Kỳ hạn trái phiếu:

4. Phương thức thanh toán gốc, lãi:

Điều 2. Tổ chức bảo lãnh chính lựa chọn các tổ chức tham gia vào tổ hợp bảo lãnh, thông báo cho tổ chức phát hành trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng nguyên tắc có hiệu lực với các nội dung quy định tại Thông tư số .../2012/TT-BTC về phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước.

Điều 3. Quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức bảo lãnh chính

1. Được lựa chọn các tổ chức tham gia vào tổ hợp bảo lãnh.

2. Được hưởng phí bảo lãnh phát hành trái phiếu theo quy định tại Thông tư số …/2011/TT-BTC ngày… của Bộ Tài chính về phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước đối với phần trái phiếu nhận bảo lãnh.

3. Có trách nhiệm phân phối trái phiếu cho thành viên tổ hợp bảo lãnh.

4. Báo cáo Kho bạc Nhà nước về tình hình phân phối trái phiếu thực tế sau mỗi đợt bảo lãnh phát hành trái phiếu.

Điều 4. Quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức phát hành

1. Được chỉ định Bảo hiểm xã hội tham gia vào tổ hợp bảo lãnh với khối lượng mua nhất định.

2. Xem xét các văn bản do tổ chức bảo lãnh chính thông báo để dự thảo Hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu.

Điều 5. Các cam kết khác...

Điều 6. Khiếu nại, tranh chấp

Mọi khiếu nại, tranh chấp, vi phạm hợp đồng của các bên xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

- Hợp đồng này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký
- Hợp đồng này kết thúc sau 10 ngày kể từ ngày có hiệu lực của Hợp đồng.

Hợp đồng này được lập 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN PHÁT HÀNH	**ĐẠI DIỆN BÊN ĐẠI LÝ**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 7

1. Thông báo danh sách tổ hợp bảo lãnh

(Thành viên đấu thầu) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐĂNG KÝ
TỔ HỢP BẢO LÃNH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

Kính gửi: (Tên tổ chức phát hành)

1. Tên tổ chức bảo lãnh chính:
2. Tên giao dịch:
3. Trụ sở chính:
4. Điện thoại: Fax:
5. Nơi mở tài khoản tiền gửi: Số hiệu TK tiền gửi:
6. Vốn điều lệ:

Đối với phiên bảo lãnh phát hành ngày .... tháng ... năm ... theo thông báo của Kho bạc Nhà nước tại Văn bản số ..... ngày .... tháng ... năm... , [Tổ chức bảo lãnh chính] đăng ký tham gia với hình thức tổ hợp bảo lãnh.

Tổ hợp bảo lãnh gồm các tổ chức sau:

(1)

(2)

(3)

[Tổ chức bảo lãnh chính] cam kết sẽ thanh toán tiền mua trái phiếu của tổ hợp bảo lãnh vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước theo thời gian nêu tại Thông báo tổ chức phiên bảo lãnh phát hành trái phiếu của Kho bạc Nhà nước ngày / / .

Trường hợp chậm thanh toán, [Tổ chức bảo lãnh chính] sẽ thanh toán tiền phạt chậm thanh toán quy định tại Thông tư số / /TT-BTC ngày / / , và trái phiếu sẽ chỉ được lưu ký và niêm yết sau khi đã thanh toán đầy đủ tiền mua trái phiếu và tiền phạt trả chậm.

Tên Tổ chức bảo lãnh chính
Người đứng đầu tổ chức

Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên

2. Biên bản thỏa thuận của các tổ chức bảo lãnh trong tổ hợp bảo lãnh

[*Tên của Tổ chức bảo lãnh chính*]
BIÊN BẢN THỎA THUẬN
...., ngày .... tháng ... năm ....

- Căn cứ Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05/01/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương

- Căn cứ Thông tư số…/2011/TT-BTC ngày... của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch phát hành trái phiếu Chính phủ và tổ chức phát hành theo phương thức đấu thầu và bảo lãnh phát hành tại thị trường trong nước.

Hôm nay, ngày… tháng… năm..., tại...

Chúng tôi gồm:

I. Tổ chức bảo lãnh chính

- Tên tổ chức:

- Địa chỉ:

- Người đại diện hợp pháp: (Họ tên, chức vụ, địa chỉ)

II. Tổ chức bảo lãnh trong tổ hợp bảo lãnh

- Tên tổ chức bảo lãnh 1:

- Địa chỉ:

- Tài khoản số:... Tại:...

- Người đại diện hợp pháp: (Họ tên, chức vụ, địa chỉ)

- Tên tổ chức bảo lãnh 2:

- Địa chỉ:

- Tài khoản số:... Tại:...

- Người đại diện hợp pháp: (Họ tên, chức vụ, địa chỉ)

Sau khi thống nhất, các bên cùng nhau ký kết thỏa thuận của tổ hợp bảo lãnh phát hành trái phiếu với các nội dung sau đây:

Điều 1. Chúng tôi đồng ý để *[Tên của Tổ chức bảo lãnh chính]* đại diện đàm phán với Kho bạc Nhà nước về mức lãi suất phát hành trái phiếu đối với đợt bảo lãnh phát hành theo thông báo số..... ngày.....

Điều 2. Chậm nhất vào 11 giờ sáng ngày thanh toán tiền mua trái phiếu theo thông báo của Kho bạc Nhà nước, tổ chức bảo lãnh cam kết sẽ thanh toán tiền mua trái phiếu đã đăng ký với tổ chức bảo lãnh chính vào tài khoản chỉ định của tổ chức bảo lãnh chính nêu trên.

Điều 3. Trong ngày thanh toán tiền mua trái phiếu theo thông báo của Kho bạc Nhà nước, tổ chức bảo lãnh chính sẽ thanh toán toàn bộ số tiền mua trái phiếu của tổ hợp bảo lãnh vào tài khoản chỉ định của Kho bạc Nhà nước.

Điều 4. Trường hợp tổ chức bảo lãnh chậm thanh toán tiền mua trái phiếu theo thông báo của tổ chức bảo lãnh chính, tổ chức bảo lãnh chính được quyền áp dụng mức lãi suất phạm chậm thanh toán tiền mua trái phiếu theo nguyên tắc không vượt quá 150% lãi suất huy động không kỳ hạn tại ngày thanh toán tiền mua trái phiếu của tổ chức bảo lãnh chính hoặc của ngân hàng nơi tổ chức bảo lãnh chính mở tài khoản.

Điều 5. Tổ chức bảo lãnh chính có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin chi tiết theo yêu cầu của Trung tâm lưu ký chứng khoán về tổ chức/người đăng ký mua trái phiếu cho Kho bạc Nhà nước trước khi tham gia phiên bảo lãnh phát hành trái phiếu.

Điều 6. Các cam kết khác ...

Điều 7. Khiếu nại, tranh chấp

Mọi khiếu nại, tranh chấp, vi phạm hợp đồng của các bên xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

- Hợp đồng này có hiệu lực thi hành từ ngày.../.../...

- Hợp đồng này kết thúc khi:

a) Kho bạc Nhà nước thông báo đợt bảo lãnh phát hành không thành công

b) Tổ chức bảo lãnh chính đã nhận đầy đủ tiền mua trái phiếu của các bên có liên quan, và trái phiếu đã được lưu ký tại Trung tâm lưu ký vào tài khoản tương ứng của các bên có liên quan.

Tên tổ chức bảo lãnh chính **Người đứng đầu tổ chức**	**Tên Tổ chức trong tổ hợp bảo lãnh** **Người đứng đầu tổ chức**
Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên	Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên

3. Hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG BẢO LÃNH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
Số:… /HĐĐL

- Căn cứ Pháp lệnh về Hợp đồng kinh tế ngày 25/9/1989 của Hội đồng Nhà nước;

- Căn cứ Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05/01/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;

- Căn cứ Thông tư số…/2012/TT-BTC ngày... của Bộ Tài chính về phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước;

- Căn cứ Đơn đăng ký của tổ chức bảo lãnh chính và Biên bản thỏa thuận của tổ hợp bảo lãnh.

Hôm nay, ngày… tháng… năm..., tại ...

Chúng tôi gồm:

I. Cơ quan phát hành trái phiếu (dưới đây gọi là Bên phát hành)

- Tên tổ chức phát hành:

- Địa chỉ:

- Tài khoản số:... Tại:...

- Người đại diện hợp pháp: (Họ tên, chức vụ, địa chỉ)

II. Tổ chức bảo lãnh chính

- Tên tổ chức bảo lãnh chính

- Địa chỉ:

- Tài khoản số:... Tại:...

- Người đại diện hợp pháp: (Họ tên, chức vụ, địa chỉ)

Sau khi thống nhất, hai bên cùng nhau ký kết Hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu với các nội dung sau đây:

Điều 1. Các điều khoản, điều kiện của trái phiếu

1. Mã trái phiếu:

2. Mệnh giá trái phiếu:

4. Lãi suất danh nghĩa trái phiếu:

3. Kỳ hạn trái phiếu:

4. Khối lượng trái phiếu nhận bảo lãnh:

5. Phương thức thanh toán gốc, lãi:

Điều 2. Phân phối trái phiếu

Tên tổ chức bảo lãnh	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số lượng đăng ký

Điều 3. Thanh toán tiền mua trái phiếu

1. Thời gian thanh toán tiền mua trái phiếu là trước 2 giờ chiều ngày.....

2. Tài khoản thanh toán tiền mua trái phiếu là.....:

+ Số tài khoản:

+ Tên chủ tài khoản:

+ Nơi mở tài khoản:

Điều 4. Quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức bảo lãnh chính

1. Phân phối trái phiếu nhận bảo lãnh cho các thành viên thuộc tổ hợp bảo lãnh theo số lượng đăng ký tại Điều 2 Hợp đồng này.

2. Được hưởng phí bảo lãnh phát hành trái phiếu theo quy định tại Thông tư số …/2011/TT-BTC ngày … của Bộ Tài chính về phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước đối với phần trái phiếu nhận bảo lãnh.

3. Thanh toán toàn bộ tiền mua trái phiếu nhận bảo lãnh của tổ hợp bảo lãnh theo quy định tại Điều 1 Hợp đồng này. Việc thanh toán được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.

4. Trường hợp thanh toán chậm, tổ chức bảo lãnh chính có trách nhiệm thanh toán tiền lãi phạt trả chậm theo quy định tại Thông tư số..../2012/TT-BTC về phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước.

Điều 5. Quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức phát hành

1. Thanh toán phí bảo lãnh phát hành trái phiếu cho tổ chức bảo lãnh chính theo quy định tại Thông tư số..../2012/TT-BTC về phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước.

2. Theo dõi thanh toán tiền mua trái phiếu của tổ chức bảo lãnh chính để thông báo cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, đảm bảo việc đăng ký, lưu ký, niêm yết trái phiếu theo quy định tại Thông tư số ..../2012/TT-BTC về phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước.

3. Thanh toán lãi, gốc trái phiếu đến hạn cho các thành viên tổ hợp bảo lãnh theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BTC ngày 08/02/2012 của Bộ Tài chính.

Điều 6. Các cam kết khác ...

Điều 7. Khiếu nại, tranh chấp

Mọi khiếu nại, tranh chấp, vi phạm hợp đồng của các bên xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

- Hợp đồng này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

- Hợp đồng có hiệu lực thi hành cho đến khi tổ chức bảo lãnh chính thực hiện thanh toán toàn bộ tiền mua trái phiếu nhận bảo lãnh, phân phối cho các thành viên của tổ hợp bảo lãnh theo quy định tại Điều 1 Hợp đồng này, và tổ chức phát hành thông báo cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội để thực hiện việc đăng ký, lưu ký, niêm yết trái phiếu theo quy định tại Thông tư số..../2012/TT-BTC về phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước.

Hợp đồng này được lập 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN PHÁT HÀNH	**ĐẠI DIỆN BÊN BẢO LÃNH CHÍNH**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 8
ĐƠN ĐỀ NGHỊ VÀ HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Đơn đề nghị

(TÊN TỔ CHỨC) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
Kính gửi: Bộ Tài chính

I. Giới thiệu về tổ chức đăng ký làm đại lý phát hành

1. Tên đầy đủ của tổ chức đại lý:

2. Tên giao dịch:

3. Vốn pháp định:

4. Trụ sở chính:

5. Điện thoại: Fax:

6. Nơi mở tài khoản: Số hiệu TK:

7. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:..... do..... cấp ngày.... tháng.... năm.....

II. Hồ sơ gửi kèm:

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có công chứng;

2. Xác nhận của ngân hàng..... về việc mở tài khoản của tổ chức;

3. Báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán (trừ trường hợp tổ chức mới thành lập);

4. Các tài liệu khác (nếu có).

TÊN TỔ CHỨC ĐẠI LÝ
Người đứng đầu tổ chức
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

2. Hợp đồng đại lý phát hành trái phiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
Số:... /HĐĐL

- Căn cứ Pháp lệnh về Hợp đồng kinh tế ngày 25/9/1989 của Hội đồng Nhà nước;

- Căn cứ Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05/01/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương

- Căn cứ Thông tư số…/2012/TT-BTC, ngày... của Bộ Tài chính về phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước.

Hôm nay, ngày… tháng… năm..., tại...

Chúng tôi gồm:

I. Cơ quan phát hành trái phiếu (dưới đây gọi là Bên phát hành)

- Tên tổ chức phát hành:

- Địa chỉ:

- Tài khoản số:... Tại:...

- Người đại diện hợp pháp: (Họ tên, chức vụ, địa chỉ)

II. Tổ chức đại lý phát hành (dưới đây gọi là Bên đại lý phát hành)

- Tên tổ chức đại lý của đợt phát hành

- Địa chỉ:

- Tài khoản số:... Tại:...

- Người đại diện hợp pháp: (Họ tên, chức vụ, địa chỉ)

Sau khi thống nhất, hai bên cùng nhau ký kết Hợp đồng đại lý phát hành trái phiếu với các nội dung sau đây:

Điều 1. Các điều khoản, điều kiện của trái phiếu

1. Tên trái phiếu:

2. Hình thức trái phiếu:

3. Mệnh giá trái phiếu:

4. Kỳ hạn trái phiếu:

5. Khối lượng trái phiếu nhận bán đại lý:

6. Lãi suất danh nghĩa trái phiếu:

7. Lãi suất phát hành trái phiếu:

8. Thời gian phát hành trái phiếu: Từ ngày... đến ngày...

9. Phương thức thanh toán gốc, lãi:

Điều 2. Bên đại lý phát hành nhận bán trái phiếu cho Bên phát hành với khối lượng tại Điều 1 nói trên. Trường hợp không bán hết số trái phiếu đã nhận bán, Bên đại lý phát hành được trả lại Bên phát hành số trái phiếu còn lại.

Điều 3. Phí đại lý phát hành bằng ...% số tiền trái phiếu đã bán cho các nhà đầu tư.

Điều 4. Thời hạn và phương thức thanh toán

1. Số tiền bán trái phiếu của đại lý được thanh toán...../lần vào lúc....

2. Phí đại lý phát hành được thanh toán..../lần vào lúc....

Điều 5. Quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của Bên phát hành

1. Chuyển giao đầy đủ, đúng thời hạn chứng chỉ trái phiếu và Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu cho Bên đại lý phát hành.

2. Chuyển tiền thanh toán gốc, lãi trái phiếu và phí đại lý phát hành cho bên đại lý phát hành đầy đủ và đúng thời hạn quy định.

3. Phạt Bên đại lý phát hành chậm chuyển tiền bán trái phiếu cho Bên phát hành theo quy định tại Thông tư số…/2011/TT-BTC ngày… của Bộ Tài chính về phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước.

Điều 6. Quyền lợi và trách nhiệm của Bên đại lý

1. Được hưởng phí đại lý phát hành, phí đại lý thanh toán lãi, gốc trái phiếu theo quy định tại Thông tư số…/2011/TT-BTC ngày… của Bộ Tài chính về phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước

2. Thông báo cho Bên phát hành biết các thông tin về tiến độ và kết quả bán trái phiếu cho các nhà đầu tư khi Bên phát hành yêu cầu.

3. Bảo quản và chuyển giao an toàn chứng chỉ trái phiếu và Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu đến các nhà đầu tư.

4. Làm đại lý thanh toán lãi, gốc trái phiếu cho Bên phát hành.

5. Định kỳ.... ngày chuyển tiền bán trái phiếu cho Bên phát hành vào tài khoản được Bên phát hành thông báo. Trường hợp chậm chuyển tiền bán trái phiếu cho Bên phát hành sẽ chịu phạt theo quy định Thông tư số…/2011/TT-BTC ngày… của Bộ Tài chính về phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước..

Điều 7. Các cam kết khác...

Điều 8. Khiếu nại, tranh chấp

Mọi khiếu nại, tranh chấp, vi phạm hợp đồng của các bên xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

- Hợp đồng này có hiệu lực thi hành từ ngày.../.../...

- Hợp đồng này kết thúc khi Bên phát hành và Bên đại lý phát hành thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm trong hợp đồng.

Hợp đồng này được lập 03 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (trường hợp trái phiếu có niêm yết giao dịch tại Sở GDCK)./.

ĐẠI DIỆN BÊN PHÁT HÀNH	**ĐẠI DIỆN BÊN ĐẠI LÝ**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 9

MẪU CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH SỞ HỮU TRÁI PHIẾU CỦA TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

1. Công bố thông tin tỷ lệ nắm giữ trái phiếu của Nhà đầu tư

Trung tâm lưu ký chứng khoán

Số:
V/v Công bố thông tin tỷ lệ nắm giữ trái phiếu của Nhà đầu tư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ vào tình hình sở hữu trái phiếu tại ngày / / , Trung tâm lưu ký chứng khoán công bố tình hình nắm giữ trái phiếu Chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh của các Nhà đầu tư như sau:

STT	Họ tên	Số ĐKSH	Quốc tịch	Mã TP sở hữu	Mã ISIN	Phương thức phát hành	Kỳ hạn	Số lượng sở hữu	Tổ chức phát hành	Số tài khoản lưu ký
A/ Nhà đầu tư trong nước										
1										
2										
B/ Nhà đầu tư nước ngoài										
1										
2										
3										

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

2. Công bố thông tin nắm giữ trái phiếu của Ngân hàng Nhà nước

Trung tâm lưu ký chứng khoán

Số:
V/v Công bố thông tin nắm giữ trái phiếu của Ngân hàng Nhà nước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ vào các trái phiếu tại tài khoản của Ngân hàng Nhà nước tại Trung tâm lưu ký vào ngày / / , Trung tâm lưu ký chứng khoán công bố tình hình nắm giữ trái phiếu của Ngân hàng Nhà nước như sau:

STT	Loại trái phiếu	Mã TP	Khối lượng
	TPCP		
	....		
	TP được CP bảo lãnh		
	....		
	Tổng		

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)